

Số: 29 /2022 CV/VCS-QHCD
 V/v Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh
 doanh hợp nhất Quý I năm 2022

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán
 - Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý I năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý I.2022	Quý I.2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,612,153,211,390	1,551,295,377,667	60,857,833,723	3.9
11	Giá vốn hàng bán	1,108,766,617,647	1,028,566,695,579	80,199,922,068	7.8
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	503,386,593,743	522,728,682,088	(19,342,088,345)	(3.7)
21	Doanh thu tài chính	25,197,237,589	7,923,672,067	17,273,565,522	218.0
22	Chi phí tài chính	15,652,078,342	16,354,135,336	(702,056,994)	(4.3)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	11,105,378,370	14,904,550,745	(3,799,172,375)	(25.5)
25	Chi phí bán hàng	59,488,983,635	56,011,554,145	3,477,429,490	6.2
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,959,205,053	13,291,123,128	(1,331,918,075)	(10.0)
31	Thu nhập khác	93,357,000	330,017,326	(236,660,326)	(71.7)
32	Chi phí khác	93,485,144	9,528,461,600	(9,434,976,456)	(99.0)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	441,483,436,158	435,797,097,272	5,686,338,886	1.3
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	70,492,870,674	65,738,514,048	4,754,356,626	7.2
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(37,141,299)	(720,811,970)	683,670,671	(94.8)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	371,027,706,783	370,779,395,194	248,311,589	0.1



II. Nguyên nhân biến động

Quý I/2022, khâu vận chuyển đường biển đến Mỹ và Canada bị ách tắc gây ảnh hưởng đến sự tăng trưởng về xuất khẩu của Vicostone. Công ty vẫn đang theo dõi chặt chẽ tình hình biến động kinh tế toàn cầu, để có những giải pháp kịp thời nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Kết quả kinh doanh đạt được của Quý I/2022 được xem là tích cực trong bối cảnh giá cả các yếu tố đầu vào tăng mạnh, khủng hoảng chính trị và chiến tranh Nga – Ukraina, lạm phát tại Mỹ cao nhất trong vòng 40 năm nay và nhiều yếu tố tiêu cực khác.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 60,857,833,723 đồng (3.9%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra tăng.

2. Giá vốn bán hàng tăng 80,199,922,068 đồng (7.8%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 19,342,088,345 đồng (3.7%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần giảm từ 33.7% (Quý I.2021) xuống 31.2% (Quý I.2022) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 17,273,565,522 đồng (218.0%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 1,889,183,415 đồng.
- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 15,384,382,107 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 702,056,994 đồng (4.3%) do:

- Chi phí lãi vay giảm: 3,799,172,375 đồng.
- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 3,097,115,381 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 3,477,429,490 đồng (6.2%), nguyên nhân chính:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 12,646,833,225 đồng.
- Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ giảm: 4,268,998,769 đồng.
- Chi phí bằng tiền khác giảm: 4,702,235,425 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 1,331,918,075 đồng (10.0%), chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác giảm.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất của Công ty tăng 5,686,338,886 đồng (1.3%), lợi nhuận sau thuế tăng 248,311,589 đồng (0.1%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng tăng, doanh thu tài chính tăng, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Tuấn

